

ĐẠI CHÁNH TÂN TU ĐẠI TẠNG KINH  
---o0o---

# PHẬT THUYẾT KINH DI LẶC HẠ SANH THÀNH PHẬT



Ebook bởi Nguyên Ngôn Đoàn Thoại  
[nam84000.org](http://nam84000.org)



# ĐẠI CHÁNH TÂN TU ĐẠI TẶNG KINH

Số hiệu 454

## PHẬT THUYẾT

### KINH DI LẶC HẠ SANH THÀNH PHẬT

Hán dịch: Dao Tần, Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch: Thích Nữ Như Phúc, chùa Kim Quang – Nha Trang

Ebook bởi *Nguyễn Ngôn Đoàn Thoại* | namo84000.org

---o0o---

Đại trí Xá Lợi Phất, bậc tướng vĩ đại trong pháp Phật, bậc theo đức Thế Tôn chuyên bánh xe pháp, vì thương thường chúng sanh nên bạch Phật:

– Bạch đức Thế Tôn! Theo trình tự như trong kinh dạy, Bồ-tát Di Lặc sẽ hạ sanh làm Phật. Chúng con muốn nghe đức Thế Tôn dạy rõ về sự trang nghiêm cõi nước và thần lực công đức của Phật Di Lặc. Chúng sanh bố thí như thế nào? Giữ giới thế nào và được trí tuệ gì để được gặp Phật Di Lặc?

Đức Phật bảo Xá Lợi Phất:

– Nay Ta giảng rộng việc này. Thầy hãy nhất tâm lắng nghe.

Này Xá Lợi Phất! Nước trong 4 biển cả giảm bớt một ít còn 3.000 do-tuần, lúc ấy đất ở Diêm Phù Đề dài 10.000 do-tuần, rộng 8.000 do-tuần, bằng phẳng như gương gọi là Hoa Nhuyễn. Cỏ phủ khắp mặt đất, các loại cây cối, hoa quả thật sum suê. Cây ở đây đều cao 30 dặm, thành phố nối tiếp nhau, gà có thể bay qua lại, tuổi thọ của con người là 8 vạn 4 ngàn năm. Họ có đầy đủ oai đức, trí tuệ và sắc lực an vui. Chỉ có 3 bệnh: 1- Đại tiểu tiện. 2- Ăn uống. 3- Già suy. Người nữ ở đây năm trăm tuổi mới kết hôn.

Khi ấy có một thành lớn tên Sí-đầu-mạc, dài 12 do-tuần, rộng 7 do-tuần, vô cùng sạch sẽ, trật tự và tốt đẹp. Người ở trong thành này phước đức sung mãn và nhờ phước đức nên họ rất giàu sang, vui vẻ, an bình. Thành này có 7 báu và lầu gác, cửa lớn, sửa sỗ, lan can đều do 7 báu tạo thành, lưới chân châu bao phủ lên trên, đường sá rộng 12 dặm, được quét dọn sạch sẽ, có đại lực Long vương tên Đa-la-thi-khí. Ao và cung điện của Long vương gần thành. Vào lúc nửa đêm, trong ao này thường có mưa phùn để đầm bụi, vì thế mặt đất ướt sáng như thoa dầu, người đi đường không bị bụi bám. Đây là nhờ phước đức của dân chúng nên được như vậy. Đường sá khắp nơi đều có trụ ngọc minh châu cao 10 dặm, ánh sáng chiếu tỏa suốt ngày đêm phát ra từ trụ này nên không cần dùng đến ánh sáng của đèn đuốc. Từ những nẻo đường đến nhà cửa, thành ấp hoàn toàn không có một cục đất nhỏ nào, mặt đất được phủ thuần bằng cát vàng và có những đụn vàng bạc ở khắp nơi. Có thần đại Dạ-xoa tên Bạt-đà-ba-la-xa-tắc-ca luôn bảo vệ và quét dọn sạch sẽ trong thành. Nếu có những vật dơ hay đại tiểu tiện thì mặt đất nứt ra tiếp nhận những vật dơ đó, xong

rồi khép lại như cũ. Người nào sắp chết, tự nhiên đi đến giữa mộ mà chết. Đời sống thật an vui, không có những nạn trộm cắp, giặc cướp hay oán thù. Làng mạc, phố xá không ai đóng cửa, cũng không buồn phiền vì những nạn binh đao, nước, lửa hay độc hại, đói khát. Người người sống với nhau bằng tâm từ ái, cung kính, thuận hòa. Họ chế phục các căn, nói năng khiêm tốn.

Này Xá Lợi Phát! Ta nói tóm tắt cho thầy nghe về sự an vui, giàu có tại thành ấp ở cõi nước kia. Trong những ao, suối, vườn, rừng nơi đây, tự nhiên có nước 8 công đức và trên mặt ao phủ đầy hoa sen đủ màu sắc: xanh, hồng, đỏ, trắng xen nhau rất đẹp ; bốn phía ao có 4 bậc thềm bằng châu báu. Có nhiều giống chim tụ tập lại thường trú ngụ nơi ao, hót líu lo tạo thành âm thanh tuyệt diệu như chim thiên nga, chim uyên ương, chim công, chim phỉ thúy, chim anh vũ, chim xá-lợi, chim cru-na-la, chim kỳ bà kỳ bà... Và còn những loài chim khác hót hay tuyệt vời, không thể tính hết. Trong nước có đầy cây thơm, quả ngọt. Bấy giờ trong Diêm Phù Đề thường có mùi hương tuyệt hảo, giống như là núi hương, chảy ra những vị ngọt thơm ngon trừ bệnh hoạn. Mưa nhuần thấm theo thời tiết nên lúa gạo tốt tươi, không sanh ra loài cỏ dại mà chỉ thuần một loại lúa ngon, dùng công sức rất ít, thu hoạch lại nhiều, người ăn cảm thấy thơm ngon, tăng nhiều khí lực.

Trong nước lúc ấy có vua Chuyển-luân tên Nhưong Khứ, có 4 loại binh, không cần dùng đến oai lực để trị vì dân chúng. Vua có ngàn người con tráng kiện, oai hùng, phá tan giặc oán. Vua có 7 báu : kim luân bảo, tượng bảo, mã bảo, châu bảo, nữ bảo, chủ tàng bảo và chủ binh bảo. Đất nước này có đài 7 báu, tất cả đều cao ngàn trượng, ngàn đầu, ngàn bánh xe và rộng 60 trượng. Có 4 kho tàng lớn, mỗi một kho tàng lớn lại có 4 ức kho tàng nhỏ xung quanh. Kho tàng Y-lặc-bát ở nước Càn-đà-la, kho tàng Bàn-du-ca ở nước Di-đề-la, kho tàng Tân-ca-la

ở nước Tu-la-tra, kho tàng của vua Nhưong Khứ ở nước Ba-la-nại. Bốn kho tàng lớn này chu vi 1.000 do-tuần, trong đó đầy ấp trân bảo. Mỗi kho tàng lớn lại có 4 ức kho tàng nhỏ phụ. Có 4 con rồng lớn tự bảo vệ kho tàng. Bốn kho tàng lớn và các kho tàng nhỏ tự nhiên phun ra như hình hoa sen, vô số người cùng đến tham quan. Các kho báu này không có người trông giữ, những người trông thấy cũng không sanh tâm tham đắm, bỏ ra đất giống như ngói đá, cỏ cây, cục đất... Những người trông thấy châu báu đều sanh tâm nhàm chán mà nghĩ thế này: “Xưa kia, các chúng sanh do châu báu này mà cùng tàn hại lẫn nhau, lại cùng quanh co, lường gạt, cướp đoạt nhau, làm cho tăng thêm tội lỗi ràng buộc nơi đường sanh tử” .

Thành Sí-đầu-mạc được các lưới châu báu phủ khắp bên trên và trang hoàng những phong linh báu, mỗi khi gió nhẹ xao động chúng vang ra những thanh âm trầm nhẹ ngân nga như chuông đồng. Trong thành Sí-đầu-mạc có người chủ đại Bà-la-môn tên Diệu Phạm. Người nữ Bà-la-môn

tên Phạm-ma-ba-đề, Bồ-tát Di Lạc thác sanh làm con của 2 vị Bà-la-môn này. Ngài có thân màu vàng ròng, 32 tướng tốt, chúng sanh trông thấy nhìn mãi không nhàm, thần lực vô lượng không thể nghĩ bàn, hào quang tỏa chiếu xuyên suốt tất cả, phủ mờ hết ánh sáng của mặt trăng, mặt trời và hỏa châu. Thân Bồ-tát cao ngàn thước, ngực rộng 30 trượng, mặt dài 12 trượng 4 thước. Thân thể toàn vẹn đoan chánh, không gì sánh được. Ngài thành tựu tướng tốt như tượng vàng ròng, mắt thịt thanh tịnh nhìn xa 10 do-tuần, thường tỏa ánh sáng 4 phía mặt hàng trăm do-tuần, ánh sáng của mặt trăng, mặt trời và hỏa châu không hiện ra được. Chỉ có hào quang đức Phật là tốt đẹp vi diệu đệ nhất.

Bồ-tát Di-Lạc vô cùng thương xót khi quán thấy cuộc đời ngũ dục đưa đến nhiều hoạn nạn và làm chìm đắm biết bao chúng sanh vào biển cả sanh tử. Vì lý do đó mà Ngài chánh niệm tư duy, không thích sống ở gia đình. Vua Nhưong Khứ cùng các đại thần đem đài báu này dâng lên Bồ-tát Di-Lạc. Bồ-tát nhận xong đem cho các Bà-la-môn. Các Bà-la-môn nhận xong liền làm hủy hoại, phân tán hết. Bồ-tát Di Lạc nhìn thấy đài báu tốt đẹp này bị vô thường trong thoáng chốc và nhận thấy tất cả những gì hiện hữu cũng đều bị hoại diệt nên tu quán vô thường, xuất gia học đạo. Bồ-tát ngồi dưới cội cây Bồ-đề Long Hoa, lá cành thân cây cao 50 dặm. Vào ngày Bồ-tát xuất gia, liền đắc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lúc đó, chư thiên, long thần vương ẩn thân, tuôn hoa hương xuống cúng dường Phật. 3.000 đại thiên thế giới đều chấn động mạnh. Phật phóng hào quang tỏa chiếu vô lượng cõi nước, những ai có duyên hóa độ đều được thấy Phật. Lúc bấy giờ mọi người tự nghĩ: “Dầu cho ngàn vạn ức năm hưởng thụ thú vui ngũ dục vẫn không thoát khỏi khổ đau trong 3 đường ác, vợ con hay tài sản vẫn không cứu giúp được. Cuộc đời mong manh, mạng người khó giữ được lâu dài, nay chúng ta nên tu hành phạm hạnh nơi giáo pháp Phật”. Suy nghĩ như vậy rồi họ xin xuất gia học đạo.

Khi ấy, vua Nhưong Khứ cùng 8 vạn 4 ngàn đại thần cung kính xung quanh Phật xin xuất gia học đạo. Có 8 vạn 4 ngàn các Bà-la-môn nhiều trí tuệ thông minh cùng xin xuất gia trong giáo pháp Phật. Trưởng giả Tu-đạt-na nay là trưởng giả Tu-đạt cùng với 8 vạn 4 ngàn người đều xin xuất gia.

Có anh em Lô-su-đạt-đa Phú-lan-na cùng với 8 vạn 4 ngàn người xin xuất gia và có 2 đại thần, một người tên Chiên-đàn, một người tên Tu-mạn được vua yêu mến, trọng dụng cũng cùng với 8 vạn 4 ngàn người xin xuất gia trong giáo pháp Phật. Bảo nữ của vua Nhưong Khứ tên Xá-di-bà-đế nay là Tỳ-xá-khư cùng với 8 vạn 4 ngàn thể nữ đều xin xuất gia. Thái tử của vua Nhưong Khứ tên Thiên Sắc, nay là Đề-bà-na cùng với 8 vạn bốn ngàn người đều xin xuất gia. Tu-ma-đề con của một Bà-la-môn là thân tộc của Phật Di Lạc, có trí tuệ và các căn lanh lợi, nay là Uất-đa-

la cùng với 8 vạn 4 ngàn người xin xuất gia trong giáo pháp Phật. Vô lượng ngàn vạn ức đại chúng này vì thấy cuộc đời khổ não nên muốn xuất gia trong giáo pháp Phật Di Lặc.

Đức Phật Di-Lặc biết tâm niệm của đại chúng nên nói: – Nay các ngươi không vì thú vui sanh lên trời, không vì thú vui đời hiện tại mà đến chỗ Ta, chỉ vì nhân duyên Niết-bàn, thường, lạc. Những người như vậy là đã trồng nhiều thiện căn nơi pháp Phật, do đức Phật Thích Ca Mâu Ni để lại giao phó cho Ta. Thế nên hôm nay các ngươi đến chỗ Ta, Ta xin tiếp nhận. Những người này do đọc tụng, phân tích, quyết định tu tạng A-tỳ-đàm, Đố-lộ-tỳ-ni và tu tập các công đức nên đến chỗ Ta. Hoặc đem cơm áo cúng dường cho người trí tuệ giữ giới, do tu các công đức này nên đến chỗ Ta. Hoặc đem tràng phan, hoa hương cúng dường Phật, do tu công đức này nên đến chỗ Ta. Hoặc bố thí, giữ trai giới, tu tập tâm từ, thực hành công đức này nên đến chỗ Ta. Hoặc vì sự khổ não của chúng sanh, muốn làm cho họ được an vui nên tu tập công đức này và được đến chỗ Ta. Hoặc giữ giới, nhẫn nhục, tu trí tuệ thanh tịnh, do công đức này nên đến chỗ Ta. Hoặc cúng dường thực phẩm, cúng dường chư Tăng, cúng dường thức ăn cho lễ hội, giảng kinh, vì tu công đức này nên đến chỗ Ta. Hoặc giữ giới, nghe nhiều, tu tập thiền định và trí tuệ vô lậu, do công đức này nên đến chỗ Ta. Hoặc xây tháp, cúng dường xá-lợi, do công đức này nên đến chỗ Ta. Lành thay đức Phật Thích Ca Mâu Ni! Đã khéo giáo hóa trăm ngàn vạn ức chúng sanh như vậy, làm cho họ đến chỗ Ta.

Phật Di Lặc 3 lần ngợi khen đức Phật Thích Ca Mâu Ni, sau đó Ngài thuyết pháp và nói thế này: – Những chúng sanh nào ở trong cuộc đời xấu ác, nhiều tham dục, sân hận, ngu si, mê hoặc và mạng sống ngắn ngủi mà làm được việc khó làm như: tu hành, giữ giới, làm các công đức thì thật là hy hữu. Trong lúc có những chúng sanh không biết đến cha mẹ, Sa-môn, Bà-la-môn; không biết đạo pháp, gần gũi với đao binh, giặc cướp, sát hại lẫn nhau, đắm mê nơi ngũ dục, ganh tị, dối trá, quanh co; tà ngụy vẫn đục, không có tâm thương mến, uống máu, ăn thịt, làm việc giết hại. Những ai ở trong chốn đó mà có thể tu hành, làm việc thiện thì thật là hy hữu.

Hay thay, đức Phật Thích Ca Mâu Ni! Ngài đã đem tâm đại bi ban rải cho khắp chúng sanh bị khổ não bằng những lời răn dạy vô cùng chân thật. Và Ngài đã chỉ dạy Ta sự giáo hóa cứu độ các ngươi trong tương lai. Bậc thầy như vậy thật khó được gặp. Trong thâm tâm Ngài luôn thương tưởng chúng sanh trong cuộc đời xấu ác. Ngài cứu giúp họ thoát khỏi khổ đau và làm cho họ được an ổn. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì các ngươi mà bố thí đầu, tai, mũi, tay, chân, thân thể... Ngài đã chịu biết bao khổ não để mang lại lợi lạc cho các ngươi.

Đức Phật Di Lặc an ủi vô lượng chúng sanh bằng những lời khai đạo như vậy, khiến họ vô cùng hoan hỷ. Sau đó Ngài mới thuyết pháp. Trong số chúng sanh đó có người phước đức sung mãn,

cung kính tin thọ và khát ngưỡng đại sư, họ muốn nghe pháp nên suy nghĩ: “Nguồn gốc các khổ do 5 dục bất tịnh. Chúng ta nên từ bỏ lo sầu khổ não, biết pháp khổ vui đều là vô thường” .

Phật Di Lặc quán sát tâm của đại chúng khi ấy đều thanh tịnh, thuần thực. Ngài thuyết pháp Tứ đế, những người được nghe đồng thời đạt đạo Niết-bàn.

Lúc bấy giờ Phật Di Lặc ở vườn Hoa Lâm. Vườn này có diện tích 100 do-tuần, đại chúng đầy khắp vườn. Hội thuyết pháp lần đầu có 96 ức người đắc quả A-la-hán. Đại hội thuyết pháp lần hai có 94 ức người đắc quả A-la-hán. Hội thuyết pháp lần ba có 92 ức người đắc quả A-la-hán.

Phật Di Lặc đã chuyên pháp luân hóa độ chư thiên và loài người rồi, Ngài dẫn các đệ tử vào thành khát thực. Vô lượng chúng trời Tịnh Cư cung kính theo Phật vào thành Sí-đâu-mạc. Trong lúc vào thành, họ hiện vô số thân lực và vô lượng sự biến hiện. Thích Đề Hoàn Nhân cùng chư thiên cõi Dục, Phạm Thiên Vương cùng chư thiên cõi Sắc trỗi trăm ngàn loại âm nhạc ca ngợi công đức Phật và mưa tuôn những hoa trời, bột thơm Chiên-đàn cúng dường đức Phật. Họ dựng tràng phan, lọng che khắp các nẻo đường và đốt những loại hương thơm, khói tụ như mây.

Khi đức Thế Tôn vào thành, Đại Phạm Thiên Vương và Thích Đề Hoàn Nhân chấp tay cung kính nói kệ tán thán:

– Đấng Chánh biến tri Lương túc tôn Trời người thế gian không sánh kịp Thế Tôn Thập lực rất hy hữu

Ruộng phước tốt cao tốt vô biên Ai cúng dường Phật sanh lên trời

Cung kính đánh lễ bậc tinh tấn.

Lúc ấy, trời người, La-sát... trông thấy đại lực rộng lớn của Phật chinh phục tất cả. Ngàn vạn ức vô lượng chúng sanh đều rất hoan hỷ. Họ chấp tay ca ngợi:

– Vô cùng hy hữu! Vô cùng hy hữu! Công đức thần lực của Như Lai viên mãn không thể nghĩ bàn.

Các trời người đem hoa sen đủ màu sắc xen lẫn và hoa Mạn-đà-la để rải trên đất Phật. Hoa tụ lại cao đến đầu gối. Chư thiên trong hư không trỗi trăm ngàn âm nhạc ca ngợi công đức Phật. Từ đầu đêm đến cuối đêm, Ma vương luôn cảnh tỉnh mọi người rằng:

– Các người đã được làm thân người, được gặp thời tốt đẹp, chớ nên ngủ nghỉ suốt đêm để tâm trí mê muội. Hoặc đứng hay ngồi, các người cũng cần phải nỗ lực tinh tấn giữ chánh niệm, quán sát chân chính về 5 ám, vô thường, khổ, không, vô ngã. Các người hãy thực hành theo lời Phật dạy, chớ có buông lung. Nếu ai phát sanh nghiệp ác, sau này chắc chắn đưa đến hồi hận.

Khi đó trên các nẻo đường, nam nữ đều bắt chước nói theo:

– Các người hãy thực hành theo lời Phật dạy, chớ có buông lung. Nếu ai phát sanh nghiệp ác, sau này chắc chắn sẽ hối hận. Hãy nỗ lực phương tiện, tinh tấn cầu đạo, chớ đánh mất pháp lợi lạc mà rong ruổi theo con đường sanh tử. Khó thay được gặp đấng đạo sư cứu vớt khổ não cho chúng sanh như vậy. Nhờ tâm kiên trì tinh tấn sẽ được Niết-bàn thường lạc.

Các đệ tử của Phật Di Lạc đều đầy đủ oai nghi, thân đoan chánh. Họ nhàm chán sanh – già – bệnh – chết, học rộng, nghe nhiều, bảo vệ kho tàng chánh pháp, được lìa bỏ các dục như chim sỏ lông.

Lúc bấy giờ Phật Di Lạc muốn đến chỗ trưởng lão Đại Ca Diếp, Ngài cùng 4 chúng vân tập đến núi Kỳ-xà-quật và tất cả đều trông thấy đại Ca Diếp trên đỉnh núi. Trong thâm tâm của đại chúng vô cùng kinh ngạc. Đức Phật Di Lạc ngợi khen:

– Tỳ-kheo Đại Ca Diếp là vị đệ tử lớn của Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong đại chúng thường ca ngợi, tán thán hạnh đầu-đà đệ nhất của thầy. Thầy thông đạt thiền định giải thoát tam muội, mặc dầu có nhiều thần lực nhưng tâm không cao ngạo, còn làm cho chúng sanh được nhiều hoan hỷ. Thầy luôn thương tưởng những chúng sanh bần cùng, hạ tiện, khổ não và cứu giúp họ hết khổ não, được an vui.

Đức Phật Di Lạc ngợi khen nhục thân của Đại Ca Diếp: – Lành thay Đại Ca Diếp! Vị đại đệ tử của đấng có thần đức lớn Thích Ca Mâu Ni ở nơi đời xấu ác vẫn có thể giữ tâm tu tập. Mọi người thấy Phật Di Lạc ngợi khen Đại Ca Diếp nên có trăm ngàn ức người nhờ nhân này mà nhàm chán cuộc đời và đấng đạo. Họ suy nghĩ: “Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong cuộc đời xấu ác đã giáo hóa vô lượng chúng sanh, làm cho họ được đầy đủ 6 thần thông, thành tựu đạo quả A-la-hán”. Đạo tràng thuyết pháp rộng 80 do-tuần, dài 100 do-tuần. Những người ở trong đạo tràng này hoặc đứng hoặc ngồi, hoặc gần hoặc xa đều tự thấy Phật ở ngay trước mặt và chỉ thuyết pháp cho riêng họ mà thôi. Phật Di-Lạc trụ thế 6 vạn năm. Ngài thương xót chúng sanh, làm cho họ được mất pháp. Sau khi Ngài diệt độ, chánh pháp trụ ở đời cũng 6 vạn năm. Các người hãy nên tinh tấn phát tâm thanh tịnh, phát khởi các nghiệp thiện, được gặp Phật Di Lạc như ngọn đèn sáng của thế gian, chắc chắn không nghi ngờ.

Đức Phật dạy kinh này xong, tôn giả Xá Lợi Phất... đều hoan hỷ thọ trì, đánh lễ Phật mà lui ra.

Phật nói Kinh Di Lạc hạ sinh thành Phật

    Hết kinh

勒下生成佛經  
後秦龜茲國三藏鳩摩羅什譯

---o0o---

大智舍利弗。能隨佛轉法輪。佛法之大將。

憐愍眾生故白佛言。世尊如前後經中說。

彌勒當下作佛。願欲廣聞彌勒功德神力國  
土莊嚴之事。眾生以何施何戒何慧得見 彌勒。

爾時佛告舍利弗。我今廣為汝說。當一心  
聽。舍利弗。四大海水以漸減少三千由旬。是

時閻浮提地。長十千由旬廣八千由旬。平坦

如鏡名華軟草遍覆其地。種種樹木華果茂  
盛。其樹悉皆高三十里。城邑次比鷄飛相及。

人壽八萬四千歲。智慧威德色力具足安隱  
快樂。唯有三病。一者便利。二者飲食。三

者衰老。女人年五百歲。爾乃行嫁。

是時有一大城。名翅頭末。長十二由旬廣七

由旬。端嚴殊妙莊嚴清淨。福德之人充滿

其中。以福德人故豐樂安隱。其城七寶上

有樓閣。戶牖軒窓皆是眾寶。真珠羅網彌  
覆其上。街巷道陌廣十二里。掃灑清淨。有

大力龍王名曰多羅尸棄。其池近城龍王宮

殿。在此池中常於夜半。降微細雨用淹塵

土。其地潤澤譬若油塗。行人來往無有

塵坌。時世人民福德所致。巷陌處處有

明珠柱。皆高十里。其光明曜晝夜無異。燈



燭之明不復為用。城邑舍宅及諸里巷。乃至無有細微土塊。純以金沙覆地。處處皆有金銀之聚。有大夜叉神名跋陀波羅睺塞迦秦言善教常護此城掃除清淨。若有便利不淨。地裂受之。受已還合。人命將終自然行詣塚間而死。時世安樂無有怨賊劫竊之患。城邑聚落無閉門者。亦無衰惱水火刀兵及諸饑饉毒害之難。人常慈心恭敬和順。調伏諸根語言謙遜。舍利弗。我今為汝粗略說彼國界城邑富樂之事。其諸園林池泉之中。自然而有八功德水。青紅赤白雜色蓮花遍覆其上。其池四邊四寶階道。眾鳥和集。鵝。鴨。鴛鴦。孔雀。翡翠。鸚鵡。舍利。鳩那羅。耆婆耆婆等。諸妙音鳥常在其中。復有異類妙音之鳥。不可稱數。果樹香樹充滿國內。爾時閻浮提中常有好香。譬如香山。流水美好味甘除患。雨澤隨時穀稼滋茂。不生草穢一種七穫。用功甚少所收甚多。食之香美氣力充實。

其國爾時有轉輪王名曰蟻佉。有四種兵不以威武治四天下。其王千子。勇健多力能破怨敵。王有七寶金輪寶象寶馬寶珠寶女寶主藏寶主兵寶。又其國土有七寶臺。舉高千丈千頭千輪廣六十丈。又有四大藏。一

一大藏各有四億小藏圍繞。伊勒鉢大藏在乾陀羅國。般軸迦大藏在彌提羅國。賓伽羅大藏在須羅吒國。蟻佉大藏在波羅捺國。此四大藏縱廣千由旬。滿中珍寶各有四億。小藏附之。有四大龍王各自守護。此四大藏及諸小藏自然踊出。形如蓮華。無央數人皆共往觀。是時眾寶無守護者。眾人見之心不貪著。棄之於地猶如瓦石草木土塊。時人見者皆生厭心而作是念。往昔眾生為此寶故共相殘害。更相偷劫欺誑妄語。令生死罪緣展轉增長。翅頭末城眾寶羅網彌覆其上。寶鈴莊嚴微風吹動。其聲和雅如扣鐘磬。

其城中有大婆羅門主。名曰妙梵。婆羅門女名曰梵摩波提。彌勒託生以為父母。身紫金色三十二相。眾生視之無有厭足。身力無量不可思議。光明照曜無所障礙。日月火珠都不復現。身長千尺胸廣三十丈。面長十二丈四尺。身體具足端正無比。成就相好如鑄金像。肉眼清淨見十由旬。常光四照面百由旬。日月火珠光不復現。但有佛光微妙第一。

彌勒菩薩觀世五欲致患甚多眾生沈沒在大生死甚可憐愍。自以如是正念觀故。

不樂在家。時蟻佉王共諸大臣持此寶臺  
奉上彌勒。彌勒受已施諸婆羅門。婆羅門受  
已即便毀壞各共分之。彌勒菩薩見此妙臺  
須與無常知一切法皆亦磨滅。修無常想  
出家學道。坐於龍華菩提樹下。樹莖枝葉  
高五十里。即以出家日得阿耨多羅三藐  
三菩提。爾時諸天龍神王。不現其身而  
雨華香供養於佛。三千大千世界皆大震  
動。佛身出光照無量國。應可度者皆得  
見佛。

爾時人民各作是念。雖復千萬億歲受五欲  
樂。不能得免三惡道苦。妻子財產所不能  
救。世間無常命難久保。我等今者宜於佛  
法修行梵行。作是念已出家學道。時蟻佉  
王亦共八萬四千大臣。恭敬圍繞出家學道。  
復有八萬四千諸婆羅門聰明大智。於佛法  
中亦共出家。復有長者名須達那。今須  
達長者是。是人亦與八萬四千人俱共出  
家。復有梨師達多富蘭那兄弟。亦與八萬  
四千人出家。復有二大臣。一名梅檀二  
名須曼。王所愛重亦與八萬四千人俱。  
於佛法中出家。蟻佉王寶女名舍彌婆帝。  
今之毘舍佉是也。亦與八萬四千媛女俱共  
出家。蟻佉王太子名曰天色。今提婆娑那

是。亦與八萬四千人俱共出家。彌勒佛親族婆羅門子名須摩提。利根智慧。今鬱多羅是。亦與八萬四千人俱。於佛法中出家。如是等無量千萬億眾見世苦惱。皆於彌勒佛法中出家。

爾時彌勒佛見諸大眾作是念言。今諸人等不以生天樂故。亦復不為今世樂故。來至我所。但為涅槃常樂因緣。是諸人等皆於佛法中種諸善根。釋迦牟尼佛遣來付我。是故今者皆至我所。我今受之。是諸人等或以讀誦分別決定修妬路毘尼阿毘曇藏。修諸功德來至我所。或以衣食施人持戒智慧。修此功德來至我所。或以幡蓋華香供養於佛。修此功德來至我所。或以布施持齋修習慈心。行此功德來至我所或為苦惱眾生令其得樂。修此功德來至我所。或以持戒忍辱修清淨慈。以此功德來至我所。或以施僧常食齋講設會供養飯食。修此功德來至我所。或以持戒多聞修行禪定無漏智慧。以此功德來至我所。或以起塔供養舍利。以此功德來至我所。善哉釋迦牟尼佛。能善教化如是等百千萬億眾生。令至我所。彌勒佛如是三稱讚釋迦牟尼佛。然後說法而作是言。汝

等眾生能為難事。於彼惡世貪欲瞋恚愚癡

迷惑短命人中。能修持戒作諸功德甚為  
希有。爾時眾生不識父母沙門婆羅門。不  
知道法。互相惱害近刀兵劫。深著五欲  
嫉妬諂曲。佞濁邪偽無憐愍心。更相殺害

食肉飲血。汝等能於其中修行善事是  
為希有。善哉釋迦牟尼佛。以大悲心能  
於苦惱眾生之中說誠實語。示我當來度  
脫汝等。如是之師甚為難遇。深心憐愍  
惡世眾生。救拔苦惱令得安隱。釋迦牟尼  
佛為汝等故。以頭布施割截耳鼻手足支  
體。受諸苦惱以利汝等。彌勒佛如是開  
導安慰無量眾生。令其歡喜。然後說法。

福德之人充滿其中。恭敬信受渴仰大  
師。各欲聞法皆作是念。五欲不淨眾苦  
之本。又能除捨憂感愁惱。知苦樂法皆是  
無常。彌勒佛觀察時會大眾心淨調柔。為  
說四諦。聞者同時得涅槃道。

爾時彌勒佛於華林園。其園縱廣一百由旬。

大眾滿中。初會說法。九十六億人得阿羅  
漢。第二大會說法。九十四億人得阿羅漢。  
第三大會說法。九十二億人得阿羅漢。彌勒

佛既轉法輪度天人已。將諸弟子入城乞  
食。無量淨居天眾恭敬。從佛入翅頭末城。

當入城時現種種神力無量變現。釋提桓  
因與欲界諸天。梵天王與色界諸天。作百  
千伎樂歌詠佛德。雨天諸華栴檀末香供  
養於佛。街巷道陌豎諸幡蓋。燒眾名香其  
煙如雲。世尊入城時。大梵天王釋提桓因。

合掌恭敬以偈讚曰。

正遍知者兩足尊      天人世間無與等  
十力世尊甚希有      無上最勝良福田  
其供養者生天上      稽首無比大精進

爾時天人羅剎等。見大力魔佛降伏之。千萬  
億無量眾生皆大歡喜。合掌唱言。甚為希  
有甚為希有。如來神力功德具足不可思議。  
是時天人以種種雜色蓮花及曼陀羅花。散  
佛前地積至于膝。諸天空中作百千伎樂  
歌歎佛德。爾時魔王於初夜後夜。覺諸人  
民作如是言。汝等既得人身值遇好時。  
不應竟夜眠睡覆心。汝等若立若坐常勤  
精進正念。諦觀五陰無常苦空無我。汝等  
勿為放逸不行佛教。若起惡業後必致  
悔。時街巷男女皆効此語言。汝等勿為  
放逸不行佛教。若起惡業後必有悔。當勤  
方便精進求道。莫失法利而徒生徒死也。  
如是大師拔苦惱者甚為難遇。堅固精進  
當得常樂涅槃。爾時彌勒佛諸弟子。普皆端

正威儀具足。厭生老病死。多聞廣學守護  
法藏。行於禪定。得離諸欲如鳥出[穀禾+卵]。爾

時彌勒佛欲往長老迦葉所。即與四眾  
俱就耆闍崛山。於山頂上見大迦葉。時男  
女大眾心皆驚怪。彌勒佛讚言。大迦葉比丘。  
是釋迦牟尼佛大弟子。釋迦牟尼佛於大眾  
中常所讚歎頭陀第一。通達禪定解脫三  
昧。是人雖有大神力而無高心。能令眾  
生得大歡喜。常愍下賤貧惱眾生。救拔  
苦惱令得安隱。彌勒佛讚大迦葉骨身言。  
善哉大神德釋師子大弟子大迦葉。於彼惡  
世能修其心。爾時人眾。見大迦葉為彌  
勒佛所讚。百千億人因是事已厭世得  
道。是諸人等念釋迦牟尼佛於惡世中教  
化無量眾生。令得具六神通成阿羅漢。  
爾時說法之處廣八十由旬長百由旬。其中  
人眾若坐若立若近若遠。各各自見佛在其  
前獨為說法。彌勒佛住世六萬歲。憐愍眾  
生令得法眼。滅度之後法住於世亦六萬  
歲。汝等宜應精進發清淨心起諸善業。得  
見世間燈明彌勒佛身必無疑也。佛說是  
經已。舍利弗等歡喜受持。

佛說彌勒下生成佛經